

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh: Số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam; Số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016;

Căn cứ thông báo số 2730/TB-VPUB ngày 23/12/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Anh Chức tại Hội nghị nghe báo cáo bổ sung trạm xử lý nước thải tại dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị Kosy Hà Nam; công tác quy hoạch, quản lý, đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải và nhà ở xã hội trong các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ngày 25 tháng 03 năm 2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 407/UBND-

BQLDA ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 30/CCMT-TĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm (*sau đây gọi là dự án*) của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Thanh Liêm (*chủ dự án*);
- UBND xã Thanh Hà;
- UBND xã Thanh Phong;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hảo

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất
tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm”

(Kèm theo Quyết định số / QĐ-STN&MT ngày tháng 5 năm 2022
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thanh Phong và xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Địa chỉ: Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Vị trí thực hiện dự án tại địa bàn 2 xã Thanh Phong và Thanh Hà, huyện Thanh Liêm.

- Phạm vi thực hiện dự án:

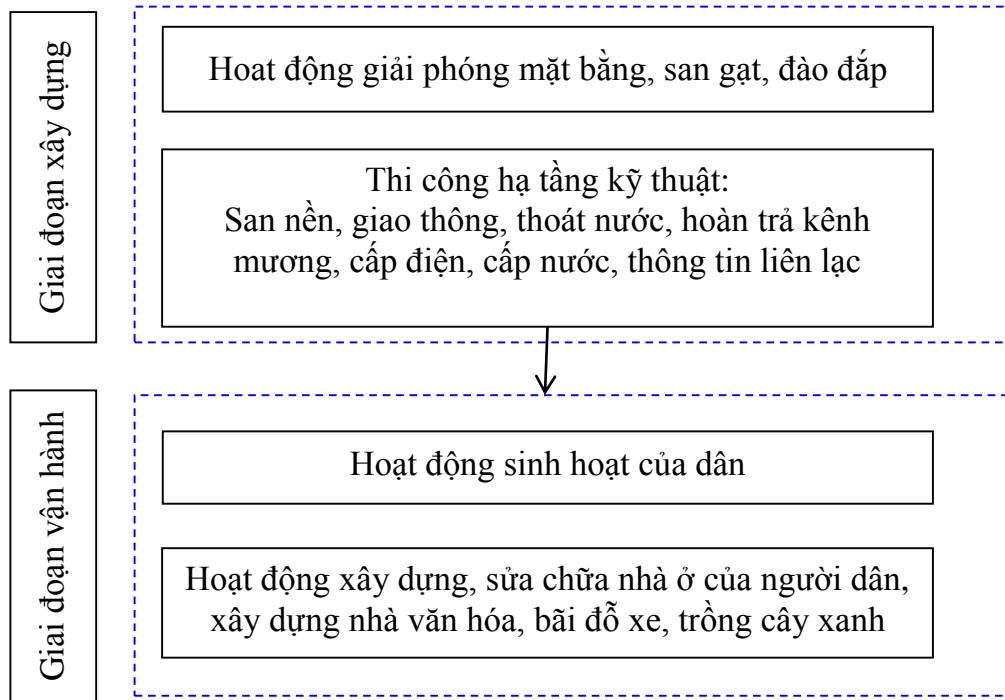
+ Tổng diện tích thực hiện dự án: 70.731,71 m²

+ Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục: Giải phóng mặt bằng; San nền; Xây dựng đường giao thông; Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương; Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải và trạm bơm chuyển bậc nước thải; Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy; Xây dựng hệ thống cấp điện.

- Quy mô: Dân số của dự án khoảng 1.100 người với 319 lô liền kề.

- Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Hoạt động xây dựng nhà ở của người dân, xây dựng bãi đỗ xe, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông, nhà văn hóa.

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án.

STT	Loại đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất ở mới (ở liền kề)	319	29.401,10	41,57
2	Đất cây xanh		3.644, 90	5,15
3	Đất mặt nước (kênh KB4, mương hoàn trả)		4.608,51	6,51
4	Đất công cộng (nhà văn hóa)		500,40	0,71
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe		32.576,80	46,06
	- Đất bãi đỗ xe		1.791,00	
	- Đất giao thông		30.785,80	
	Tổng diện tích nghiên cứu		70.731,71	100

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ra vào dự án; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án, bao gồm: san nền, đường giao thông, công trình thoát nước mưa, công trình thoát nước thải, cấp nước sạch và cứu hỏa, công trình cấp điện.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động thi công xây dựng nhà ở, cải tạo sửa chữa công trình của dân cư tại dự án; hoạt động giao thông đi lại của người dân sống tại khu vực.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Các yếu tố nhạy cảm về môi trường, bao gồm:

+ Các hộ dân trong diện bị thu hồi đất.

- + Khu dân cư dọc tuyến đường ĐH07.
- + Diện tích đất trồng lúa bị thu hồi thực hiện hiện dự án khoảng 58.078,85m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Hạng mục công trình: giải phóng mặt bằng, san nền, thi công hệ thống cung cấp điện, nước, thoát nước mưa, nước thải,...

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, nạo vét, san nền.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ quá trình: san nền; máy móc thi công; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải thi công xây dựng; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của các phương tiện giao thông; Hoạt động xây dựng cải tạo sửa chữa nhà dân, hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án; Hoạt động của bãi đỗ xe, nhà văn hóa.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Bụi, khí thải độc hại.

+ Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 3,75 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe và rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 10,51 m³/ngày. Thành phần: Chất lơ lửng SS, BOD₅, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,7275 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO_x, THC.

- Bụi, NO_x, CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gạt đất đá; hàn kết cấu kim loại; quá trình trải bê tông nhựa nóng.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu dân cư khối lượng khoảng 136,58 m³/ngày. Thành phần : TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 1,278 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông chủ yếu là các phương tiện giao thông cá nhân, thành phần: Bụi; SO₂; NO_x; CO.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu thức ăn hộ gia đình.

- Nhiệt dư, khí thải của hệ thống điều hoà không khí.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng rác thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 257,64 kg/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ... Khối lượng đất hữu cơ không phù hợp được bóc từ tuyến đường giao thông trong khu vực dự án khoảng 5.261,98m³.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày. Thành phần: các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 1.056,69kg/quá trình. Thành phần: dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng sơn, các loại acquy, pin, bóng điện huỳnh quang.

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 969,7kg/ngày, bao gồm: Rác hữu cơ, Nhựa và chất dẻo, Rác vô cơ, Các chất khác...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 335 kg/năm, bao gồm: pin, mực in, mực photo, dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang bị hỏng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Hoạt động thu hồi đất của người dân làm mất đất canh tác ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng (cây trồng, hoa màu) phát sinh chất thải rắn.

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động dạng container có 04 phòng (20 feet); Thuê 02 bồn chứa chất thải dung tích 4m³/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần

- Nước thải thi công và rửa xe: Xây dựng bể thu gom, xử lý nước thải rửa xe để tách váng dầu và lắng cát. Bể xử lý nước thải được chia làm 04 ngăn, bố trí xơ, bông thấm dầu tại ngăn tách váng dầu. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối để bơm tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải**

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày. Thường xuyên phun nước tưới ẩm, quét dọn tuyến đường ĐH07 trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san lấp và thi công xây dựng.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 2,5m tại khu vực tiếp giáp khu dân cư phía Tây dự án.

4.1.2. Giai đoạn vận hành dự án

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

+ Hệ thống cống thoát nước thải là đường ống HDPE D300, D400 có độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, cống đi dọc vỉa hè và được chôn cách mặt vỉa hè tối thiểu là 0,5m. Trên hệ thống thu gom nước thải có bố trí các công trình kỹ thuật như ga thu, ga thăm,...

+ Nước thải sinh hoạt từ khu nhà ở khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại bên trong công trình → Ống thu gom HDPE D300, D400 → Trạm bơm chuyên bậc nước thải đặt trên hè tuyến N1 phía Bắc dự án (*công suất trạm bơm là 200m³/ngày đêm*) → Tuyến ống thép D76 chiều dài 450m đầu nối vào đường ống thu gom nước thải của Khu đô thị Hưng Hòa → Trạm xử lý tập trung quy hoạch phía Bắc khu đô thị Hưng Hòa (Theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm).

- Thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn: Mạng lưới thu gom nước mưa: Nước mưa → thu gom dẫn vào hệ thống cống BTCT D400, D800, lắng cặn qua các hố ga → kênh hoàn trả phía Bắc dự án.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Biển báo yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

+ Quét dọn thu gom rác thải trên công trường vào cuối ngày, tập trung tại một địa điểm và cho xe thu gom đến vận chuyển đi xử lý 02 ngày/lần.

+ Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Trang bị 08 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tạm tại kho dạng container 10 feet sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý CTNH. Tần suất vận chuyển, xử lý khoảng 06 tháng/lần.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại, trên địa phận từng xã có đơn vị phụ trách thu gom theo quy định.

- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH với diện tích khoảng 15 m² tại khu vực cây xanh CX6 và 07-10 thùng chứa có nắp đậy, dung tích khoảng 40-100 lít. Thùng chứa được dán nhãn, khu vực lưu giữ CTNH được dán biển cảnh báo theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h -13h và từ 21h đến 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

- Duy tu, bảo dưỡng và hoàn trả tuyến đường ĐH07 nếu để xảy ra tình trạng hư hỏng, xuống cấp.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

- Tuân thủ yêu cầu phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

** Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát: Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với các dự án xung quanh để có phương án thi công không gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Hoàn trả hệ thống kênh mương đảm bảo tiêu thoát nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, dân cư của khu vực trong giai đoạn xây dựng (*đặc biệt là thi công 2 tuyến cống dọc kênh KB4*).

6.4. Tận dụng đất hữu cơ không phù hợp để đưa vào khu vực đất cây xanh, không vận chuyển ra bên ngoài dự án.

6.5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật bảo vệ môi trường. Chỉ được phép đưa dự án đi vào vận hành khi đảm bảo phương án thu gom, xử lý nước thải của dự án theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.